ĐIỀU LỆ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á



Tháng 02 năm 2024

MỤC LỤC

CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT 5

Điều 1. Định nghĩa và các từ viết tắt 5
Điều 2. Áp dụng và dẫn chiếu 7

CHƯƠNG II TÊN, ĐỊA CHỈ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG 8

Điều 3. Tên Ngân hàng 8
Điều 4. Địa chỉ 8
Điều 5. Thời hạn hoạt động 8

CHƯƠNG III MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG 8

Điều 6. Mục tiêu hoạt động 8
Điều 7. Nội dung và phạm vi hoạt động 8
Điều 8. Kinh doanh bất động sản 10
Điều 9. Bảo đảm an toàn trong hoạt động 10

CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN HOẠT ĐỘNG VÀ TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN VỐN 11

Điều 10. Vốn điều lệ của BAC A BANK 11
Điều 11. Thay đổi vốn điều lệ 12
Điều 12. Vốn hoạt động của BAC A BANK 12
Điều 13. Sử dụng vốn, tài sản 12
Điều 14. Tỷ lệ bảo đảm an toàn 13

CHƯƠNG V CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU 13

Điều 15. Các loại cổ phần, mệnh giá cổ phần, cổ đông 13
Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông 14
Điều 17. Quyền của cổ đông phổ thông 15
Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông 15
Điều 19. Tỷ lệ sở hữu cổ phần 16
Điều 20. Chào bán cổ phần 17
Điều 21. Chuyển nhượng cổ phần 17
Điều 22. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của BAC A BANK 18
Điều 23. Cổ phiếu 18
Điều 24. Phát hành trái phiếu 19

CHƯƠNG VI CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ 20

Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý 20
Điều 26. Người đại diện theo pháp luật 20

Mục 1 - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 20

Điều 27. Vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông 20
Điều 28. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông 22
Điều 29. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 30. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 31. Mời họp Đại hội đồng cổ đông 25
Điều 32. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 25
Điều 33. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 26
Điều 34. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 27
Điều 35. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 28

Điều 36. Bầu dồn phiếu 29
Điều 37. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 30
Điều 38. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 32
Điều 39. Hiệu lực của nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông 33
Điều 40. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông 34

Mục 2 CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC 34

Điều 41. Nhiệm vụ và quyền hạn chung 34
Điều 42. Bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc 35
Điều 43. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ 36
Điều 44. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ 37
Điều 45. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của BAC A BANK 38
Điều 46. Đương nhiên mất tư cách 40
Điều 47. Miễn nhiệm, bãi nhiệm 41
Điều 48. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc 41
Điều 49. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành BAC A BANK 42
Điều 50. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan 43
Điều 51. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc 43

Mục 3 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 44

Điều 52. Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị 44
Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị 45
Điều 54. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị 47
Điều 55. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 47
Điều 56. Cuộc họp Hội đồng quản trị 48
Điều 57. Biên bản họp Hội đồng quản trị 50
Điều 58. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 51

Mục 4 - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC 53

Điều 59. Tổng giám đốc 53
Điều 60. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc 53
Điều 61 . Bộ máy giúp việc 54

Mục 5 - BAN KIỂM SOÁT 54

Điều 62. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát 54
Điều 63. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát 55
Điều 64. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát 56
Điều 65. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát 57
Điều 66. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát 58
Điều 67. Thay thế thành viên Ban kiểm soát 58
Điều 68. Cuộc họp Ban kiểm soát 59
Điều 69. Trách nhiệm và bồi thường 60

CHƯƠNG VII KIỂM TOÁN NỘI BỘ, KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU 61

Mục 1 - KIỂM TOÁN NỘI BỘ 61

Điều 70. Kiểm toán nội bộ 61
Điều 71. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ 61
Điều 72. Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ 61
Mục 2 - HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ 61
Điều 73. Thiết lập và duy trì hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ 61
Mục 3 - KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU 62
Điều 74. Kiểm toán độc lập 62
Điều 75 .Quản lý và sử dụng con dấu 62
CHƯƠNG VIII TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO, THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN 63
Điều 76. Chế độ tài chính, năm tài chính 63
Điều 77. Hạch toán, kế toán 63
Điều 78. Mua, đầu tư vào tài sản cố định 63
Điều 79. Báo cáo 63
Điều 80. Công khai báo cáo tài chính 64
Điều 81. Thông tin và bảo mật thông tin 64
CHƯƠNG IX PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 65
Điều 82. Phân chia lợi nhuận sau thuế 65
Điều 83. Trích lập quỹ sau thuế và trích lập dự phòng 65
Điều 84. Trả cổ tức 65
Điều 85. Giải quyết tranh chấp nội bộ 66
Mục 1 - KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT 67
Điều 86. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả 67
Điều 87. Tình trạng kiểm soát đặc biệt 67
Điều 88. Trách nhiệm của BAC A BANK, cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK khi được kiểm soát đặc biệt 67
Điều 89. Khoản vay đặc biệt 68
Điều 90. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt 68
Mục 2 - TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ 69
Điều 91. Tổ chức lại BAC A BANK 69
Điều 92. Giải thể BAC A BANK 69
Điều 93. Phá sản BAC A BANK 69
Điều 94. Thanh lý tài sản của BAC A BANK 69
CHƯƠNG XI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 70
Điều 95. Luật điều chỉnh, giải thích Điều lệ 70
Điều 96. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 70
Điều 97. Ngày hiệu lực 70
Điều 98. Điều khoản cuối cùng 70

PHẦN MỞ ĐẦU

Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á (sau đây gọi tắt là BAC A BANK) là Ngân hàng thương mại cổ phần được thực hiện tất cả các hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan theo quy định của pháp luật vì mục tiêu lợi nhuận. Tổ chức và hoạt động của BAC A BANK được thực hiện theo Điều lệ này, các quy định hiện hành của pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

CHƯƠNG I
ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

Điều 1. Định nghĩa và các từ viết tắt

1. "NHNN" hay "Ngân hàng Nhà nước" là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. "BAC A BANK" là Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á

3. "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 ("Luật Doanh nghiệp").

5. "Luật Các tổ chức tín dụng" là Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16 tháng 06 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày ngày 20 tháng 11 năm 2017 ("Luật Các TCTD").

6. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 ("Luật Chứng khoán").

7. "Pháp luật" là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc lĩnh vực ngân hàng và các lĩnh vực khác có liên quan được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành trong từng thời kỳ.

8. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông của BAC A BANK đóng góp và được ghi vào Điều lệ này.

9. "Vốn pháp định" là mức vốn tối thiểu BAC A BANK phải đáp ứng tại từng thời điểm cụ thể theo quy định của pháp luật và phải duy trì giá trị trong suốt thời hạn hoạt động của BAC A BANK.

10. "Cổ tức" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác[1].

11. "Cổ phần" là các phần vốn bằng nhau được chia từ vốn điều lệ của BAC A BANK.

[1] Khoản 5 Điều 4 Luật Doanh nghiệp

12. "Cổ phiếu" là chứng chỉ do BAC A BANK phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của BAC A BANK.

13. "Cổ đông" là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của BAC A BANK và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của BAC A BANK.

14. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông của BAC A BANK và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập BAC A BANK.

15. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của BAC A BANK.

16. "Sổ đăng ký cổ đông" là một tài liệu bằng văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ này.

17. "Sở hữu gián tiếp" là việc tổ chức, cá nhân sở hữu vốn điều lệ, vốn cổ phần của BAC A BANK thông qua người có liên quan hoặc thông qua ủy thác đầu tư.

18. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với tổ chức, cá nhân khác thuộc một trong các trường hợp sau đây[2]:

a) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; tổ chức tín dụng với công ty con của tổ chức tín dụng và ngược lại; các công ty con của cùng một công ty mẹ hoặc của cùng một tổ chức tín dụng với nhau; người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty mẹ hoặc của tổ chức tín dụng, cá nhân hoặc tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người này với công ty con và ngược lại;

b) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó hoặc với công ty, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;

c) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với tổ chức, cá nhân sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên tại công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

d) Cá nhân với vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của người này;

đ) Công ty hoặc tổ chức tín dụng với cá nhân theo quy định tại điểm d khoản này của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của công ty hoặc tổ chức tín dụng đó và ngược lại;

e) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho tổ chức, cá nhân quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này với tổ chức, cá nhân ủy quyền; các cá nhân được ủy quyền đại diện phần vốn góp của cùng một tổ chức với nhau;

---

[2] Khoản 28 Điều 4 Luật Các TCTD

g) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của BAC A BANK được xác định theo quy định nội bộ của BAC A BANK hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.

19. "Người điều hành" bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh của BAC A BANK.

20. "Thời hạn hoạt động" có nghĩa là thời gian mà BAC A BANK được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp giấy phép hoạt động. BAC A BANK có thể được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

21. "Công ty con của BAC A BANK" là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) BAC A BANK hoặc BAC A BANK và người có liên quan của BAC A BANK sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% vốn cổ phần có quyền biểu quyết;

b) BAC A BANK có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty con;

c) BAC A BANK có quyền sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty con;

d) BAC A BANK và người có liên quan của BAC A BANK trực tiếp hay gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty con.

22. "Công ty liên kết của BAC A BANK" là công ty trong đó BAC A BANK hoặc BAC A BANK và người có liên quan của BAC A BANK sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% vốn cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của BAC A BANK.

23. "Người quản lý" bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và những đối tượng khác do Hội đồng quản trị quy định.

Điều 2. Áp dụng và dẫn chiếu

1. Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản pháp luật thay thế của chúng.

2. Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới cấu trúc của Điều lệ này.

CHƯƠNG II
TÊN, ĐỊA CHỈ, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Tên Ngân hàng

1. Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Bắc Á

2. Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Bắc Á

3. Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Bac A Commercial Joint Stock Bank

4. Tên viết tắt: BAC A BANK

Điều 4. Địa chỉ

Địa chỉ trụ sở chính của BAC A BANK: 117 đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Điện thoại: 0238.3844277

Fax: 0238.3841757

Website: http://www.baca-bank.vn

Điều 5. Thời hạn hoạt động[3]

Thời hạn hoạt động của BAC A BANK là 99 năm, kể từ ngày được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép hoạt động số 0052/NHGP ngày 01/09/1994.

Thời hạn hoạt động của BAC A BANK có thể được gia hạn theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

CHƯƠNG III
MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG

Điều 6. Mục tiêu hoạt động

1. Lĩnh vực kinh doanh của BAC A BANK là hoạt động kinh doanh tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ tài chính, tiền tệ, ngân hàng... được quy định trong Giấy phép thành lập và hoạt động của BAC A BANK, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật có liên quan, nhằm phục vụ cho các đối tượng khách hàng, phù hợp với kế hoạch, chiến lược kinh doanh đã đề ra.

2. Mục tiêu hoạt động của BAC A BANK là trở thành một ngân hàng thương mại đa năng và hiện đại, hoạt động tốt nhất tại Việt Nam với chất lượng dịch vụ tốt, công nghệ hiện đại, đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, hoạt động kinh doanh ổn định, an toàn và hiệu quả.

Điều 7. Nội dung và phạm vi hoạt động[4]

---

[3] Khoản 1 Điều 22 TT 40/2011/TT-NHNN

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.

2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:

a) Cho vay;

b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;

c) Bảo lãnh ngân hàng;

d) Phát hành thẻ tín dụng;

đ) Bao thanh toán trong nước.

3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.

4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:

a) Cung ứng phương tiện thanh toán;

b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

5. Mở tài khoản:

a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.

6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.

7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.

8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.

9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.

11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.

12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

---

[4] Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 47/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/04/2019.

13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Ví điện tử.

19. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

20. Mua nợ.

21. Các hoạt động khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 8. Kinh doanh bất động sản[5]

BAC A BANK không được kinh doanh bất động sản, trừ các trường hợp sau đây:

1. Mua, đầu tư, sở hữu bất động sản để sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của BAC A BANK;

2. Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, thuộc sở hữu của BAC A BANK;

3. Nắm giữ bất động sản do việc xử lý nợ vay. Trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, BAC A BANK phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này; đồng thời phải bảo đảm mục đích sử dụng tài sản cố định là phục vụ trực tiếp cho hoạt động của BAC A BANK và tỷ lệ đầu tư vào tài sản cố định không quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

Điều 9. Bảo đảm an toàn trong hoạt động

Trong quá trình hoạt động, BAC A BANK phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, các quy định khác có liên quan của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ này; thực hiện phân loại tài sản "Có" và trích lập

[5] Điều 132 Luật Các TCTD

dự phòng để xử lý các rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mọi thay đổi trong lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của BAC A BANK phải phù hợp với pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG IV
VỐN ĐIỀU LỆ, THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ, VỐN HOẠT ĐỘNG VÀ TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN VỐN

Điều 10. Vốn điều lệ của BAC A BANK

1. Vốn điều lệ của BAC A BANK tính đến thời điểm đăng ký điều lệ này là: **8.959.336.420.000 đồng** *(Bằng chữ: Tám nghìn, chín trăm năm mươi chín tỷ, ba trăm ba mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng);*

2. Vốn điều lệ của BAC A BANK được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND) và có thể được tăng từ các nguồn sau:

a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; Quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các quỹ khác theo quy định của pháp luật;

b) Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ;

c) Chuyển đổi từ trái phiếu thành cổ phiếu phổ thông;

d) Các cổ đông góp thêm vốn;

đ) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. BAC A BANK phải duy trì giá trị thực của vốn điều lệ tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật hiện hành.[6]

4. BAC A BANK không được sử dụng vốn điều lệ và các quỹ để mua cổ phần, góp vốn vào các cổ đông của chính BAC A BANK.

5. Vốn điều lệ của BAC A BANK được sử dụng vào các mục đích:

- Mua, đầu tư vào tài sản cố định của BAC A BANK không vượt quá tỷ lệ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của NHNN;

- Thành lập Công ty con trực thuộc BAC A BANK;

- Cấp tín dụng;

- Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

6. Vốn điều lệ của BAC A BANK có thể thay đổi trong từng thời kỳ, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của NHNN, của pháp luật về

[6] Khoản 2 Điều 5 NĐ 93/2017/NĐ-CP

việc thay đổi vốn điều lệ. Số vốn điều lệ mới sau khi được đăng ký theo quy định của pháp luật được xem là sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 11. Thay đổi vốn điều lệ[7]

1. Việc thay đổi vốn điều lệ của BAC A BANK (tăng hoặc giảm) được thực hiện trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị NHNN chấp thuận thay đổi vốn điều lệ được thực hiện theo các quy định của NHNN.

Điều 12. Vốn hoạt động của BAC A BANK[8]

1. Vốn chủ sở hữu:

a) Vốn điều lệ;

b) Các khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản, chênh lệch tỷ giá theo quy định của pháp luật;

c) Thặng dư vốn cổ phần;

d) Các quỹ: quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính;

đ) Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối, lỗ lũy kế chưa xử lý;

e) Vốn khác thuộc sở hữu của BAC A BANK theo quy định của pháp luật.

2. Vốn huy động:

a) Vốn huy động tiền gửi của các tổ chức và cá nhân;

b) Vốn huy động thông qua phát hành các loại giấy tờ có giá;

c) Vốn vay các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước;

d) Vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

đ) Vốn nhận ủy thác đầu tư;

e) Vốn huy động khác theo quy định của pháp luật.

3. Vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Sử dụng vốn, tài sản[9]

1. BAC A BANK được sử dụng vốn hoạt động để kinh doanh theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguyên tắc an toàn và phát triển vốn.

---

[7] Điều 29 Luật Các TCTD
[8] Điều 4 NĐ 93/2017/NĐ-CP
[9] Điều 6 NĐ 93/2017/NĐ-CP

2. BAC A BANK được quyền thay đổi cơ cấu vốn, tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động kinh doanh.

3. Việc điều động vốn, tài sản giữa các chi nhánh hoặc giữa các công ty thành viên độc lập của BAC A BANK được thực hiện theo quy định của Hội đồng quản trị.

Điều 14. Tỷ lệ bảo đảm an toàn[10]

1. BAC A BANK phải duy trì các tỷ lệ bảo đảm an toàn sau đây:

a) Tỷ lệ khả năng chi trả;

b) Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;

c) Tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn;

d) Trạng thái ngoại tệ, vàng tối đa so với vốn tự có;

đ) Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi;

e) Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

g) Giới hạn góp vốn, mua cổ phần;

h) Hạn chế, giới hạn cấp tín dụng;

i) Các tỷ lệ bảo đảm an toàn khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.

2. BAC A BANK tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia phải nắm giữ số lượng tối thiểu giấy tờ có giá được phép cầm cố theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.

3. Tổng số vốn của BAC A BANK đầu tư vào tổ chức tín dụng khác, công ty con của BAC A BANK dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần và các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn, mua cổ phần nhằm nắm quyền kiểm soát các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán phải trừ khỏi vốn tự có khi tính các tỷ lệ an toàn.

CHƯƠNG V
CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Điều 15. Các loại cổ phần, mệnh giá cổ phần, cổ đông

1. BAC A BANK phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.

2. Mỗi cổ phần của BAC A BANK có mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng). Số lượng cổ phần của BAC A BANK bằng vốn điều lệ chia cho một mệnh giá cổ phần.

---

[10] Điều 130 Luật Các TCTD

3. BAC A BANK có thể có cổ phần ưu đãi cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của BAC A BANK và chỉ được trả khi BAC A BANK có lãi. Trường hợp BAC A BANK kinh doanh thua lỗ hoặc có lãi nhưng không đủ để chia cổ tức cố định thì cổ tức cố định trả cho cổ phần ưu đãi cổ tức được cộng dồn vào các năm tiếp theo. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức. Tổng giá trị mệnh giá của cổ phần ưu đãi cổ tức tối đa bằng 20% vốn điều lệ của BAC A BANK.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý, người điều hành khác của BAC A BANK không được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do BAC A BANK phát hành. Người được mua cổ phần ưu đãi cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trong quá trình hoạt động, BAC A BANK phải có tối thiểu 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa.

6. Cổ phần của BAC A BANK có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác theo quy định của pháp luật.

Trường hợp góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất và các tài sản khác không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải là những tài sản cần thiết phục vụ trực tiếp cho hoạt động của BAC A BANK và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Việc định giá và chuyển quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản này được thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều 36 Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Sổ đăng ký cổ đông

1. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông được lập, lưu giữ bởi BAC A BANK hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).

2. Trường hợp cổ đông có thay đổi thông tin địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với BAC A BANK để hướng dẫn, cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. BAC A BANK

không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

3. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu phù hợp với quy định pháp luật.

4. BAC A BANK phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.

Điều 17. Quyền của cổ đông phổ thông[11]

1. Tham dự và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.

2. Được nhận cổ tức theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông.

4. Được chuyển nhượng cổ phần cho cổ đông khác của BAC A BANK hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của BAC A BANK.

5. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác.

6. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của BAC A BANK, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

7. Được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại BAC A BANK khi BAC A BANK giải thể hoặc phá sản.

8. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình.

9. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Điều lệ này. Danh sách ứng cử viên phải được cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi tới Hội đồng quản trị theo thời hạn do Hội đồng quản trị quy định.

Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông[12]

1. Cổ đông của BAC A BANK phải thực hiện các nghĩa vụ sau đây:

a) Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua trong thời hạn do BAC A BANK quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của BAC A BANK trong phạm vi vốn cổ phần đã góp vào BAC A BANK;

b) Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi BAC A BANK dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của BAC A BANK;

---

[11] Điều 53 Luật Các TCTD

[12] Điều 54 Luật Các TCTD; Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp

c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại BAC A BANK; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của BAC A BANK; không được góp vốn, mua cổ phần của BAC A BANK dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật.

d) Tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của BAC A BANK;

đ) Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

e) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh BAC A BANK dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

g) Bảo mật các thông tin được BAC A BANK cung cấp theo quy định tại Điều lệ BAC A BANK và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được BAC A BANK cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho BAC A BANK thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong BAC A BANK. BAC A BANK có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông này trong trường hợp phát hiện họ không cung cấp thông tin xác thực về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

Điều 19. Tỷ lệ sở hữu cổ phần[13]

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu vượt quá 5% vốn điều lệ của BAC A BANK;

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu vượt quá 15% vốn điều lệ của BAC A BANK, trừ các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu cổ phần tại BAC A BANK trong trường hợp được kiểm soát đặc biệt theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật Các tổ chức tín dụng.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 20% vốn điều lệ của BAC A BANK trừ các trường hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này. Cổ đông lớn của BAC A BANK và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 5% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng khác.

---

[13] Điều 55 Luật Các TCTD

4.Tỷ lệ sở hữu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này bao gồm cả phần vốn ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần.

Điều 20. Chào bán cổ phần[14]

1. Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

a) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở BAC A BANK;

b) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

c) Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK quyết định.

2. Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại Khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của BAC A BANK.

3. Sau khi cổ phần được bán, BAC A BANK phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. BAC A BANK có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 122 Luật Doanh nghiệp được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại BAC A BANK.

4. Điều kiện, phương thức, thủ tục Chào bán cổ phần riêng lẻ; Chào bán cổ phần ra công chúng; Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của BAC A BANK thực hiện theo quy định của Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 21. Chuyển nhượng cổ phần[15]

1. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.

2. Trong thời gian đang xử lý hậu quả theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước do trách nhiệm cá nhân, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:

---

[14] Điều 126; khoản 4, 5 Điều 124; Khoản 3 Điều 123 Luật Doanh nghiệp
[15] Điều 56 Luật Các TCTD

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo quyết định của Tòa án;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Trường hợp chuyển nhượng cổ phần của cổ đông lớn, chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn thành cổ đông thường và ngược lại phải được sự chấp thuận bằng văn bản của NHNN trước khi thực hiện các thủ tục chuyển nhượng.

4. Việc chuyển nhượng cổ phần niêm yết của BAC A BANK được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 22. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của BAC A BANK[16]

1. Việc mua lại cổ phần đối với cổ đông của BAC A BANK phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật.

2. BAC A BANK chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định; trường hợp mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của BAC A BANK thì phải xin ý kiến NHNN.

3. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị mua lại cổ phần dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của BAC A BANK thực hiện theo hướng dẫn của NHNN.

Điều 23. Cổ phiếu[17]

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do BAC A BANK phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của BAC A BANK. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của BAC A BANK;

b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;

c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

d) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông

---

[16] Điều 57 Luật Các TCTD
[17] Điều 121 Luật Doanh nghiệp, Điều 58 Luật Các TCTD

là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

đ) Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của BAC A BANK;

e) Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của BAC A BANK và ngày phát hành cổ phiếu;

g) Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do BAC A BANK phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc BAC A BANK phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với BAC A BANK.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được BAC A BANK cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất; bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

4. Cổ phiếu của BAC A BANK không được sử dụng để cầm cố tại chính BAC A BANK.

5. Trường hợp BAC A BANK tăng vốn điều lệ, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cổ đông thanh toán đủ cổ phần cam kết mua, BAC A BANK phải phát hành cổ phiếu mới cho các cổ đông nếu cổ phiếu phát hành dưới hình thức chứng chỉ.

6. Mỗi cổ đông có thể được BAC A BANK cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần hoặc cách thức khác phù hợp với quy định pháp luật để ghi nhận số cổ phần sở hữu.

Điều 24. Phát hành trái phiếu

Ngoài việc tuân thủ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, việc phát giấy tờ có giá, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác của BAC A BANK phải đảm bảo các quy định sau:

1. Tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật có liên quan;

2. Đối với trái phiếu chuyển đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành; Thủ tục, hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi được thực hiện theo quy định của NHNN và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

CHƯƠNG VI
CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ

Điều 25. Cơ cấu tổ chức quản lý[18]

Cơ cấu tổ chức quản lý của BAC A BANK gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát.

4. Tổng giám đốc.

Điều 26. Người đại diện theo pháp luật[19]

1. Người đại diện theo pháp luật của BAC A BANK là Tổng giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của BAC A BANK phải cư trú tại Việt Nam, trường hợp vắng mặt ở Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác là người quản lý, người điều hành của BAC A BANK đang cư trú tại Việt Nam để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Mục 1 - ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 27. Vị trí, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông[20]

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của BAC A BANK. Đại hội đồng cổ đông hoạt động qua phiên họp thường niên, phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết, việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên có thể được gia hạn theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của BAC A BANK có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, BAC A BANK phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của BAC A BANK dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của BAC A BANK.

4. Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

---

[18] Khoản 1 Điều 32 Luật Các TCTD

[19] Điều 12 Luật Các TCTD

[20] Khoản 1, khoản 2 Điều 59 Luật Các TCTD; Khoản 1 Điều 138 Luật Doanh nghiệp; khoản 4 Điều 273, khoản 2 Điều 272 NĐ 155/2020/NĐ-CP

a) Thông qua định hướng phát triển của BAC A BANK;

b) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của BAC A BANK;

c) Phê chuẩn quy chế quản trị BAC A BANK, quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d) Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của BAC A BANK;

đ) Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e) Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho BAC A BANK và cổ đông của BAC A BANK;

g) Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của BAC A BANK;

h) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

i) Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán;

k) Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;

l) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của BAC A BANK;

m) Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

n) Quyết định thành lập công ty con;

o) Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

p) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của BAC A BANK có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

q) Thông qua các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa BAC A BANK với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của BAC A BANK; công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK;

r) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản BAC A BANK;

s) Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của BAC A BANK;

t) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập, quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của BAC A BANK, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.

5. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.

6. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến BAC A BANK trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;

b) Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần, tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;

d) Thời hạn uỷ quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;

e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.

Điều 28. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông[21]

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Điều lệ này và triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của BAC A BANK;

b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu quy định tại khoản 1 Điều 52 Điều lệ này;

---

[21] Khoản 1 Điều 59 Luật Các TCTD, Điều 140 Luật Doanh nghiệp

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ) Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà Nước.

Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với BAC A BANK.

3. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với BAC A BANK.

4. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

5. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.

6. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này sẽ được BAC A BANK hoàn lại.

7. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước: Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của BAC A BANK, Ngân hàng Nhà nước có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của BAC A BANK triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung Ngân hàng Nhà nước yêu cầu.

Điều 29. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông[22]

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp cho BAC A BANK. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

BAC A BANK phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 30. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông[23]

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến BAC A BANK chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại BAC A BANK, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

---

[22] Điều 141 Luật Doanh nghiệp; Khoản 1 Điều 273 NĐ 155/2020/NĐ-CP

[23] Điều 142 Luật Doanh nghiệp

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 31. Mời họp Đại hội đồng cổ đông[24]

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Kèm theo thông báo mời họp phải có chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp và các tài liệu khác (nếu có).

Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 1 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của BAC A BANK. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và BAC A BANK phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Điều 32. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông[25]

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do BAC A BANK quy định phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật

---

[24] Điều 143 Luật Doanh nghiệp
[25] Điều 144 Luật Doanh nghiệp; Khoản 2 Điều 16 TT 116/2020/TT-BTC

của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với BAC A BANK).

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác do quy chế nội bộ BAC A BANK quy định;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này Phiếu biểu quyết của Người được ủy quyền dự họp trong phạm vi ủy quyền nêu tại điểm b Khoản 3 Điều này vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền;

5. Quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này không áp dụng nếu BAC A BANK nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này chậm nhất 24h (hai mươi bốn giờ) trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông[26]

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết;

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi ngày) kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp của Đại hội

[26] Điều 145 Luật Doanh nghiệp

đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 30 Điều lệ này.

Điều 34. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông[27]

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, BAC A BANK phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ toạ, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ toạ cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

4. Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán

---

[27] Điều 146 Luật Doanh nghiệp

thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ toạ công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

6. Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp; Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

Điều 35. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông[28]

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo quy định sau đây:

a) Đại hội đồng cổ đông thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số

[28] Khoản 3, khoản 4 Điều 59 Luật Các TCTD

phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp chấp thuận;

c) Các nghị quyết về các vấn đề sau phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp chấp thuận gồm:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của BAC A BANK;

- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của BAC A BANK có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản BAC A BANK;

d) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

2. Quyết định về các vấn đề dưới đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Thông qua định hướng phát triển của BAC A BANK;

- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của BAC A BANK trừ những trường hợp có văn bản hướng dẫn cụ thể của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến nội dung này;

- Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho BAC A BANK và cổ đông của BAC A BANK;

- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản BAC A BANK;

3. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

Điều 36. Bầu dồn phiếu

Phương thức dồn phiếu bầu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 35 của Điều lệ này được quy định cụ thể như sau:

1. Trước và trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử và dồn phiếu bầu cho người do họ đề cử.

2. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Nếu Đại hội đồng cổ đông không quyết định khác thì số lượng ứng cử viên mà các nhóm có quyền đề cử thực hiện như sau:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên;

b) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên;

d) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên;

đ) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên;

e) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên;

g) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên;

h) Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát hoặc các cổ đông khác đề cử.

3. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau[29].

Điều 37. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông[30]

---

[29] Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp

[30] Điều 149 Luật Doanh nghiệp

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của BAC A BANK trừ trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Điều lệ này;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng cổ đông chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của BAC A BANK;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về BAC A BANK phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về BAC A BANK phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về BAC A BANK sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý BAC A BANK.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của BAC A BANK.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông[31]

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh

[31] Điều 150 Luật Doanh nghiệp

sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

k) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong Biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. BAC A BANK thực hiện việc công bố thông tin Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có liên quan và theo quy định nội bộ của BAC A BANK về công bố thông tin.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính BAC A BANK.

Điều 39. Hiệu lực của nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông[32]

1. Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

2. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 40 của Điều lệ, thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

---

[32] Điều 152 Luật Doanh nghiệp

3. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp hoặc kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến cổ đông, Ngân hàng Nhà nước.

5. BAC A BANK thực hiện công bố thông tin nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định nội bộ của BAC A BANK về công bố thông tin.

Điều 40. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông[33]

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết, quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 39 của Điều lệ;

2. Nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ BAC A BANK.

Mục 2
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 41. Nhiệm vụ và quyền hạn chung[34]

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị BAC A BANK, có toàn quyền nhân danh BAC A BANK để quyết định, thực hiện các vấn đề liên quan đến quyền, nghĩa vụ của BAC A BANK trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra, giám sát của BAC A BANK; thực hiện kiểm toán nội bộ; kiểm soát, đánh giá việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất của BAC A BANK; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc được Hội đồng

---

[33] Điều 151 Luật Doanh nghiệp
[34] Khoản 1 Điều 43, khoản 1 Điều 44, khoản 2 Điều 48 Luật Các TCTD

quản trị phân công/ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhằm điều hành hoạt động của BAC A BANK phù hợp với quy định nội bộ và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Việc bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, Trưởng ban và các thành viên khác trong Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK phải được thông báo đến Ngân hàng Nhà nước theo đúng trình tự, thủ tục Luật định.

Điều 42. Bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc[35]

1. Trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 30 ngày, Hội đồng quản trị BAC A BANK phải thông báo cho các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, bổ sung vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; trong đó dự kiến số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập; đồng thời thông báo thời hạn gửi danh sách ứng cử viên, các điều kiện, tiêu chuẩn phải đáp ứng đối với các chức danh được bầu để các cổ đông đề cử người giữ các chức danh này theo quy định của pháp luật.

2. Trên cơ sở danh sách đề cử của các cổ đông đối với các chức danh này, Hội đồng quản trị thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi NHNN chấp thuận bằng văn bản. Trường hợp các cổ đông không đề cử đủ số lượng, ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng quản trị (bao gồm cả thành viên Hội đồng quản trị độc lập), thành viên Ban kiểm soát hoặc các ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này.

Đối với các ứng cử viên không đảm bảo điều kiện theo quy định, Hội đồng quản trị thông báo cho cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử của ứng viên này biết rõ lý do.

3. Danh sách dự kiến những người được bầu, bổ nhiệm làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi bầu các chức danh này. Những người được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK phải thuộc danh sách đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

4. Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được bầu và tiến hành bầu những người có tên trong danh sách ứng cử viên đã được NHNN chấp thuận tại khoản 3 Điều này. BAC A BANK có thể lập danh sách đề cử và tiến hành bầu riêng thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Trong

---

[35] Khoản 1, khoản 3 Điều 51, khoản 1 Điều 48 Luật Các TCTD; khoản 3 Điều 274, khoản 2 Điều 285 NĐ 155/2020/NĐ-CP

trường hợp này, việc bầu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được tiến hành như việc bầu các thành viên Hội đồng quản trị khác.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát bắt đầu thực hiện nhiệm vụ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông bầu các chức danh này và tiếp quản công việc; phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ của mình trong thời gian đương nhiệm.

6. Trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông bầu các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát, BAC A BANK phải có văn bản thông báo cho NHNN danh sách những người được bầu và các chức danh nêu trên.

7. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng giám đốc hoặc thuê Tổng giám đốc. Người dự kiến được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi bổ nhiệm. Hội đồng quản trị phải có văn bản thông báo cho NHNN người được bổ nhiệm làm Tổng giám đốc trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày bổ nhiệm.

Điều 43. Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ[36]

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của BAC A BANK:

a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích;

đ) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại BAC A BANK (nếu có);

e) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại BAC A BANK (nếu có);

g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty

---

[36] Điều 33 Luật Các TCTD

hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

i) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

k) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010 hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

l) Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc không được là thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK;

m) Người có liên quan của Chủ tịch Hội đồng quản trị không được là Tổng giám đốc của BAC A BANK;

n) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc BAC A BANK bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng

2. Cha, mẹ, vợ, chồng, con và anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của BAC A BANK.

Điều 44. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ[37]

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của BAC A BANK không được đồng thời là:

a. Người điều hành của BAC A BANK và của tổ chức tín dụng khác.

b. Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

---

[37] Điều 34 Luật Các TCTD

Thành viên Hội đồng quản trị của BAC A BANK không được đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của BAC A BANK hoặc là thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng đó.

2. Trưởng Ban kiểm soát của BAC A BANK không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, người quản lý của tổ chức tín dụng khác. Thành viên Ban kiểm soát BAC A BANK không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc của BAC A BANK là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại BAC A BANK.

3. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của BAC A BANK không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là công ty con của BAC A BANK. Phó Tổng giám đốc của BAC A BANK không được đồng thời là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác;

Tổng giám đốc của BAC A BANK không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) hoặc các chức danh tương đương của doanh nghiệp khác.

Điều 45. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của BAC A BANK[38]

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 43 Điều lệ này;

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Có bằng đại học trở lên;

d) Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín

[38] Điều 50 Luật Các TCTD

dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho chính BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK hoặc đã làm việc cho chính BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK trong 03 năm liền kề trước đó;

b) Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của BAC A BANK ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của BAC A BANK, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK hoặc công ty con của BAC A BANK;

d) Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của BAC A BANK; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của BAC A BANK;

đ) Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của BAC A BANK tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

3. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 43 Điều lệ này;

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;

d) Không phải là người có liên quan của người quản lý BAC A BANK;

đ) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

4. Tổng giám đốc phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 43 Điều lệ này;

b) Có đạo đức nghề nghiệp;

c) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;

d) Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

đ) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

5. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 43 Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 43 Điều lệ này;

b) Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;

c) Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

Điều 46. Đương nhiên mất tư cách[39]

1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc:

a) Mất năng lực hành vi dân sự, chết;

b) Vi phạm quy định tại Điều 43 của Điều lệ này về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;

c) Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của BAC A BANK khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;

d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

đ) Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

e) Khi BAC A BANK bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

g) Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc hết hiệu lực;

2. Hội đồng quản trị của BAC A BANK phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính

[39] Điều 35 Luật Các TCTD

xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 47. Miễn nhiệm, bãi nhiệm[40]

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của BAC A BANK bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của BAC A BANK;

c) Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 45 của Điều lệ này;

đ) Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của BAC A BANK phải chịu trách nhiệm cá nhân về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của BAC A BANK phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

Điều 48. Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc[41]

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, các thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, các thành viên Ban kiểm soát, người điều hành BAC A BANK vi phạm quy định tại Điều 44 Điều lệ này, quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

---

[40] Điều 36 Luật Các TCTD
[41] Điều 37 Luật Các TCTD

2. Ban kiểm soát đặc biệt do NHNN thành lập có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát; người điều hành của BAC A BANK bị đặt vào tình trang kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.

3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của BAC A BANK hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

Điều 49. Quyền, nghĩa vụ của người quản lý, người điều hành BAC A BANK[42]

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ của BAC A BANK, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của BAC A BANK và các cổ đông.

3. Trung thành với BAC A BANK; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của BAC A BANK, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của BAC A BANK để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của BAC A BANK, cổ đông.

4. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của BAC A BANK để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của BAC A BANK, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.

5. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của BAC A BANK.

6. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho BAC A BANK về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của BAC A BANK và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

7. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của BAC A BANK với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của BAC A BANK.

8. Không được tăng lương, thù lao hoặc yêu cầu trả thưởng khi BAC A BANK bị lỗ.

9. Chấp hành đúng các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy chế nội bộ của BAC A BANK trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của mình và phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những thiệt hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ của mình gây ra.

---

[42] Điều 38 Luật Các TCTD

10. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 50. Trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan[43]

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của BAC A BANK phải công khai với BAC A BANK các thông tin sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp tổ chức kinh tế mà mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;

b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, mã số doanh nghiệp của doanh nghiệp mà mình và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc).

2. Việc công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này và việc thay đổi thông tin liên quan phải được thực hiện bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

3. BAC A BANK phải công khai thông tin quy định tại khoản 1 Điều này định kỳ hằng năm cho Đại hội đồng cổ đông và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của BAC A BANK.

4. BAC A BANK phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức tín dụng nhận được thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 51. Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

Thù lao, tiền lương, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc được xem xét, quyết định trên cơ sở kết quả, hiệu quả kinh doanh và phù hợp với các quy định sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

---

[43] Điều 39 Luật Các TCTD

3. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, thưởng theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hàng ngày của thành viên;

Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của BAC A BANK theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của BAC A BANK, đồng thời phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Mục 3 - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 52. Hội đồng quản trị và cơ cấu Hội đồng quản trị[44]

1. Hội đồng quản trị phải có không ít hơn 05 thành viên và không quá 11 thành viên, trong đó có ít nhất 01 thành viên độc lập. Hội đồng quản trị phải có ít nhất ½ (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của BAC A BANK, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước.

3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều này thì trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, BAC A BANK phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản

[44] Điều 43 Luật Các TCTD

trị.

5. Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của BAC A BANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

7. Hội đồng quản trị có Thư ký để giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký do Hội đồng quản trị quy định.

8. Hội đồng quản trị phải thành lập các Ủy ban để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban quản lý rủi ro và Ủy ban nhân sự. Hội đồng quản trị quy định nhiệm vụ, quyền hạn của hai Ủy ban này theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 53. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị[45]

1. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này.

3. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp.

4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị.

5. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

6. Cử người đại diện vốn góp của BAC A BANK tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.

7. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK từ 10% trở lên so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất, trừ các khoản đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK quy định tại điểm o khoản 4 Điều 27 của Điều lệ này.

8. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 128 của Luật Các tổ chức tín dụng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ này.

9. Thông qua các hợp đồng của BAC A BANK với công ty con, công ty liên kết của BAC A BANK; các hợp đồng của BAC A BANK với thành viên Hội đồng quản trị,

[45] Điều 63 Luật Các TCTD

thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.

10. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng giám đốc đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Ban Tổng giám đốc; đồng thời xem xét những sai phạm (nếu có) của những vị trí quản lý trên gây thiệt hại cho BAC A BANK và nhanh chóng thực hiện các biện pháp khắc phục cần thiết.

11. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của BAC A BANK phù hợp với các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và pháp luật có liên quan, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát hoặc của Đại hội đồng cổ đông.

12. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của BAC A BANK.

13. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên.

14. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của pháp luật.

15. Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chấp thuận các vấn đề theo quy định của pháp luật.

16. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán.

17. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của BAC A BANK.

18. Quyết định mua lại cổ phần của BAC A BANK.

19. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.

20. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.

21. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

22. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

23. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.

24. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ này.

Điều 54. Quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị[46]

1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

2. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Bảo đảm các thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét.

7. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Giám sát các thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các quyền, nghĩa vụ chung.

9. Ít nhất mỗi năm một lần, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.

10. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

11. Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình trong thời gian Chủ tịch vắng mặt hoặc trong các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật và thông báo cho các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc BAC A BANK biết về việc ủy quyền này. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 55. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị[47]

1. Thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực vì lợi ích của BAC A BANK và cổ đông.

---

[46] Điều 64 Luật Các TCTD; khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp
[47] Điều 65 Luật Các TCTD; Điều 277 NĐ 155/2020/NĐ-CP

2. Xem xét báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người điều hành BAC A BANK, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.

3. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích với thành viên đó. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình.

5. Triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

6. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu.

7. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của BAC A BANK;

8. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa BAC A BANK, công ty con, công ty do BAC A BANK nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa BAC A BANK với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

9. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của BAC A BANK theo quy định của pháp luật;

10. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK.

Điều 56. Cuộc họp Hội đồng quản trị[48]

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

---

[48] Điều 157 Luật Doanh nghiệp

2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên của Hội đồng quản trị.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Chủ tịch hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị theo quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với BAC A BANK, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng. Trong trường hợp này, người đề nghị họp Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.

5. Hội đồng quản trị có quyền ban hành quy định nội bộ về các trường hợp họp khẩn cấp, thời hạn thông báo và hình thức thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong trường hợp cần họp khẩn cấp.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại BAC A BANK.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp.

Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành

viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 11 Điều này.

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên hội đồng quản trị chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết, quyết định đó.

13. Hội đồng quản trị được quyền tổ chức các cuộc họp dưới các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành với điều kiện các hình thức này phải được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 57. Biên bản họp Hội đồng quản trị[49]

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

---

[49] Điều 158 Luật Doanh nghiệp

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký cùng tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với BAC A BANK do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ BAC A BANK và pháp luật có liên quan.

3. Chủ toạ và thư ký và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.

5. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài, và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.

6. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của BAC A BANK.

Điều 58. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

2. Thư ký Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng

phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của BAC A BANK;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến;

đ) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về BAC A BANK;

g) Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về BAC A BANK theo quy định của BAC A BANK.

5. Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của BAC A BANK;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;

c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;

đ) Các vấn đề đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.

6. Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được

lưu giữ tại trụ sở chính của BAC A BANK.

9. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Mục 4 - TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 59. Tổng giám đốc[50]

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số các thành viên của mình làm Tổng giám đốc hoặc thuê Tổng giám đốc.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không quá 05 năm. Tổng giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Tổng giám đốc được thực hiện theo Luật các tổ chức tín dụng, quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ này.

Điều 60. Quyền, nghĩa vụ của Tổng giám đốc[51]

1. Tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của BAC A BANK.

3. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.

4. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc để báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác. Trình Hội đồng quản trị các vấn đề liên quan đến hoạt động của BAC A BANK theo thẩm quyền.

5. Ban hành theo thẩm quyền hoặc được Hội đồng quản trị phân công/ủy quyền ban hành quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo.

6. Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của BAC A BANK.

7. Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh, địch họa, hỏa hoạn, sự cố hoặc trường hợp cấp bách khác vì lợi ích của BAC A BANK và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.

8. Quyết định đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của BAC A BANK có giá trị dưới

---

[50] Điều 48 Luật Các TCTD; khoản 2 Điều 162 Luật Doanh nghiệp
[51] Điều 49 Luật Các TCTD

10% so với vốn điều lệ của BAC A BANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

9. Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của BAC A BANK trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.

10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.

11. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành của BAC A BANK, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

12. Ký kết hợp đồng nhân danh BAC A BANK theo quy định của Điều lệ này và quy định nội bộ của BAC A BANK.

13. Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của BAC A BANK.

14. Tuyển dụng, kỷ luật và cho thôi việc các nhân viên của BAC A BANK, quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động kể cả cán bộ quản lý theo quy định của BAC A BANK, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

15. Đại diện cho BAC A BANK trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân; trong các quan hệ tố tụng, tranh chấp, giải thể, phá sản.

16. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 61. Bộ máy giúp việc

1. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ. Hội đồng quản trị quy định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc.

2. Phó Tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của BAC A BANK theo sự phân công của Tổng giám đốc.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của BAC A BANK, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Mục 5 - BAN KIỂM SOÁT

Điều 62. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát[52]

1. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

---

[52] Điều 44 Luật Các TCTD

2. Ban kiểm soát của BAC A BANK có ít nhất 03 thành viên, trong đó phải có ít nhất ½ (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm chức vụ, công việc khác tại BAC A BANK hoặc doanh nghiệp khác.

3. Ban kiểm soát có bộ phận giúp việc, bộ phận kiểm toán nội bộ, được sử dụng các nguồn lực của BAC A BANK, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.

4. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

5. Trường hợp số thành viên Ban kiểm soát không đủ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên Ban kiểm soát tối thiểu theo quy định tại khoản 2 Điều này, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày không đủ số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.

Điều 63. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát[53]

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của BAC A BANK đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản trị, điều hành BAC A BANK; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hằng năm xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ.

4. Thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ; có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành BAC A BANK để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5. Thẩm định báo cáo tài chính 06 (sáu) tháng đầu năm và hằng năm của BAC A BANK; báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

6. Kiểm tra sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt

[53] Điều 45 Luật Các TCTD; Điều 288 NĐ 155/2020/NĐ-CP; TT 116/2020/TT-BTC

động của BAC A BANK khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

7. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý BAC A BANK có hành vi vi phạm; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, nếu có.

8. Lập danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này.

9. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng/Luật khác có liên quan hoặc vượt quá thẩm quyền được giao theo quy định tại Điều lệ này.

11. Đề xuất, kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của BAC A BANK theo quy định của pháp luật.

12. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của BAC A BANK; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của BAC A BANK, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

13. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

14. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của BAC A BANK.

15. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định nội bộ của BAC A BANK và theo quy định của pháp luật.

Điều 64. Quyền, nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát[54]

1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều 63 Điều lệ này.

---

[54] Điều 46 Luật Các TCTD

2. Chuẩn bị chương trình họp của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến đề xuất của thành viên Ban kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban kiểm soát.

3. Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại Điều 62 Điều lệ này hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường.

5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết.

6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.

8. Bảo đảm các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và có đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét.

9. Giám sát, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

10. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.

11. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 65. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát[55]

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ của BAC A BANK và quy định nội bộ của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của BAC A BANK và của cổ đông.

2. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập Ban kiểm soát họp bất thường.

4. Kiểm soát hoạt động kinh doanh, kiểm soát sổ sách kế toán, tài sản, báo cáo tài chính và kiến nghị biện pháp khắc phục.

5. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của BAC A BANK cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

6. Báo cáo Trưởng Ban kiểm soát về hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm về đánh giá và kết luận của mình.

---

[55] Điều 47 Luật Các TCTD

7. Tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó.

8. Các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 66. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát[56]

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do BAC A BANK phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của BAC A BANK lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của BAC A BANK làm việc.

4. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của BAC A BANK theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

5. Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 67. Thay thế thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát sẽ đương nhiên mất tư cách, bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức danh theo quy định tại Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Điều lệ này. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận dự kiến những người được bầu làm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm Trưởng Ban kiểm soát.

3. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu Trưởng ban kiểm soát theo quy định hiện hành.

---

[56] Điều 171 Luật Doanh nghiệp

4. Thành viên Ban kiểm soát muốn từ chức phải có đơn gửi đến Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.

Điều 68. Cuộc họp Ban kiểm soát[57]

1. Ban kiểm soát họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 05 (năm) ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm họp và phải được gửi kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát và cả các phiếu bầu cho những thành viên Ban kiểm soát không thể dự họp. Những thành viên Ban kiểm soát này sẽ gửi phiếu bầu cho Ban kiểm soát trước khi họp.

2. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc thông qua người thay thế là một trong các thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền. Trường hợp triệu tập Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần 2 trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo. Sau hai lần triệu tập họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự; Trưởng Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban kiểm soát.

3. Biểu quyết:

a) Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác.

b) Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan đến vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

c) Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền lợi được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ biểu quyết thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp. Phán quyết của Chủ tọa sẽ có giá trị cuối cùng và có

[57] Điều 289 NĐ 155/2020/NĐ-CP; TT 116/2020/TT-BTC

tính kết luận, trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.

4. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Trưởng ban ủy quyền chủ tọa (trường hợp Trưởng ban vắng mặt)

5. Biên bản: Cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp phải lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí và gửi Biên bản cuộc họp cho các thành viên Ban kiểm soát; Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày gửi Biên bản. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm lưu giữ của từng thành viên Ban kiểm soát.

6. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 69. Trách nhiệm và bồi thường[58]

1. Trách nhiệm:

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Người điều hành khác của BAC A BANK phải có nghĩa vụ chấp hành đúng các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ BAC A BANK và các Quy chế nội bộ của BAC A BANK trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm nghĩa vụ của mình gây ra.

2. Bồi thường:

BAC A BANK sẽ bồi thường toàn bộ chi phí hợp lý về việc khiếu nại, tố tụng liên quan đối với công việc thuộc trách nhiệm được giao của lãnh đạo, cán bộ, nhân viên của BAC A BANK mà những người này phải tham gia, với điều kiện những người này đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ BAC A BANK và các Quy chế của BAC A BANK.

Khi BAC A BANK bị tổn thất về tài sản và trong trường hợp tổn thất được xác định do nguyên nhân chủ quan của người gây ra tổn thất thì thẩm quyền quyết định mức bồi thường tổn thất về tài sản thực hiện theo quy định nội bộ từng thời kỳ của BAC A BANK, phù hợp với quy định của pháp luật.

---

[58] Điều 48 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC

CHƯƠNG VII
KIỂM TOÁN NỘI BỘ, KIỂM SOÁT NỘI BỘ, KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU

Mục 1 - KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Điều 70. Kiểm toán nội bộ[59]

1. Kiểm toán nội bộ của BAC A BANK được tổ chức thành hệ thống chuyên trách thuộc Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ BAC A BANK.

2. Kiểm toán nội bộ thực hiện:

a) Rà soát, đánh giá độc lập, khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ thông qua việc: Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành pháp luật, các quy định của Ngân hàng nhà nước và quy định nội bộ của BAC A BANK; trực tiếp kiểm tra các hoạt động nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực tại trụ sở chính, chi nhánh, công ty con trong toàn hệ thống BAC A BANK.

b) Đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập trong BAC A BANK;

c) Đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của các hệ thống, quy trình, quy định, góp phần bảo đảm BAC A BANK hoạt động an toàn, hiệu quả, đúng pháp luật.

3. Kết quả kiểm toán nội bộ phải được báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và gửi Tổng giám đốc BAC A BANK, đồng thời gửi cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 71. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của bộ phận kiểm toán nội bộ

Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận kiểm toán nội bộ do Ban kiểm soát quyết định theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 72. Tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ

Kiểm toán viên nội bộ phải đạt các tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và quy định của Ban Kiểm soát.

Mục 2 - HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Điều 73. Thiết lập và duy trì hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ[60]

1. Hệ thống kiểm soát nội bộ là tập hợp các cơ chế, chính sách, quy trình, quy định nội bộ, cơ cấu tổ chức của BAC A BANK được xây dựng phù hợp với hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước và được tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm phòng ngừa,

---

[59] Điều 41 Luật Các TCTD
[60] Điều 40 Luật Các TCTD

phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro và đạt được yêu cầu đề ra. Hệ thống kiểm soát nội bộ thực hiện giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn và kiểm toán nội bộ .

2. BAC A BANK phải xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ để đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Hiệu quả và an toàn trong hoạt động; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;

b) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời;

c) Tuân thủ pháp luật và các quy chế, quy trình, quy định nội bộ.

3. Hệ thống kiểm soát nội bộ của BAC A BANK phải thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định nội bộ; trực tiếp kiểm tra, kiểm soát các hoạt động nghiệp vụ trên tất cả các lĩnh vực tại trụ sở chính chi nhánh và các công ty trực thuộc.

4. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của BAC A BANK phải được kiểm toán nội bộ, tổ chức kiểm toán độc lập đánh giá định kỳ.

Mục 3 - KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG CON DẤU

Điều 74. Kiểm toán độc lập[61]

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, BAC A BANK phải lựa chọn một tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán các hoạt động của mình trong năm tài chính tiếp theo.

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, BAC A BANK phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

3. BAC A BANK phải thực hiện kiểm toán độc lập lại trong trường hợp báo cáo kiểm toán có ý kiến ngoại trừ của tổ chức kiểm toán độc lập.

Điều 75 .Quản lý và sử dụng con dấu

1. Dấu của BAC A BANK bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và quy định nội bộ của BAC A BANK (nếu có).

2. Hội đồng quản trị BAC A BANK được quyền quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu của BAC A BANK;

3. Việc sử dụng, lưu giữ và quản lý con dấu BAC A BANK phù hợp với quy định của pháp luật, và được thực hiện theo các quy định nội bộ liên quan đến việc sử

[61] Điều 42 Luật Các TCTD

dụng, lưu giữ và quản lý con dấu.

4. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người có thẩm quyền khác của BAC A BANK sử dụng con dấu theo quy định BAC A BANK và quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG VIII
TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN, BÁO CÁO, THÔNG TIN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 76. Chế độ tài chính, năm tài chính[62]

1. BAC A BANK chấp hành chế độ tài chính theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc BAC A BANK chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính của BAC A BANK.

2. Năm tài chính của BAC A BANK bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 77. Hạch toán, kế toán[63]

1. BAC A BANK phải thực hiện hạch toán, kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Hệ thống kế toán BAC A BANK sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

3. BAC A BANK lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. BAC A BANK lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà BAC A BANK tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của BAC A BANK.

4. BAC A BANK sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

Điều 78. Mua, đầu tư vào tài sản cố định[64]

BAC A BANK được mua, đầu tư vào tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động không quá 50% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ.

Điều 79. Báo cáo[65]

1. BAC A BANK phải thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

2. Ngoài báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, BAC A BANK có trách nhiệm báo cáo kịp thời bằng văn bản với Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp sau

---

[62] Điều 136, 137 Luật Các TCTD
[63] Điều 138 Luật Các TCTD
[64] Điều 140 Luật Các TCTD
[65] Điều 141 Luật Các TCTD

đây:

a) Phát sinh diễn biến không bình thường trong hoạt động nghiệp vụ có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình kinh doanh của BAC A BANK;

b) Có thay đổi về tổ chức, quản trị, điều hành, tình hình tài chính của cổ đông lớn và các thay đổi khác có ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của BAC A BANK.

c) Thay đổi tên chi nhánh; tạm ngừng hoạt động kinh doanh dưới 05 ngày làm việc; niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước.

3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, BAC A BANK phải gửi Ngân hàng Nhà nước các báo cáo hằng năm theo quy định của pháp luật.

Điều 80. Công khai báo cáo tài chính[66]

BAC A BANK phải thực hiện công bố thông tin liên quan đến Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo tài chính bán niên, Báo cáo tài chính quý và các tài liệu khác trong thời hạn theo những quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật liên quan.

Điều 81. Thông tin và bảo mật thông tin[67]

1. BAC A BANK phải cung cấp thông tin cho chủ tài khoản về giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.

2. BAC A BANK có trách nhiệm cung cấp cho Ngân hàng Nhà nước thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh và được Ngân hàng Nhà nước cung cấp thông tin của khách hàng có quan hệ tín dụng với BAC A BANK theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3. BAC A BANK được trao đổi thông tin với các tổ chức tín dụng khác về hoạt động của BAC A BANK.

4. Nhân viên, người quản lý, người điều hành của BAC A BANK và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật kinh doanh của BAC A BANK.

5. BAC A BANK phải đảm bảo bí mật thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch của khách hàng tại BAC A BANK.

6. BAC A BANK không được cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản, tiền gửi, tài sản gửi và các giao dịch khác của khách hàng tại BAC A BANK cho tổ chức, cá nhân khác, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

---

[66] Điều 143 Luật Các TCTD
[67] Điều 13, 14 Luật Các TCTD

CHƯƠNG IX
PHÂN CHIA LỢI NHUẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 82. Phân chia lợi nhuận sau thuế

Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại của BAC A BANK được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 83. Trích lập quỹ[68]

1. BAC A BANK trích lập, sử dụng các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ BAC A BANK, Quy chế tài chính và các quy định nội bộ có liên quan khác của BAC A BANK, cụ thể:

a) Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;

b) Trích lập quỹ dự phòng tài chính theo quy định của pháp luật;

c) Trích lập các quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

2. Mức trích lập các quỹ trên do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 84. Trả cổ tức[69]

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của BAC A BANK. BAC A BANK chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi BAC A BANK đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ BAC A BANK; ngay sau khi trả hết số cổ tức, BAC A BANK vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của BAC A BANK hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật. Nếu chi trả bằng cổ phần, các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi BAC A BANK đã có đủ thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp

---

[68] Điều 24 Nghị định 93/2017/NĐ-CP
[69] Điều 135 Luật Doanh nghiệp

được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu BAC A BANK đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì BAC A BANK không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

3. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải ghi rõ tên và địa chỉ trụ sở chính của BAC A BANK; họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận; thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của BAC A BANK.

4. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ BAC A BANK.

5. BAC A BANK không được trả lãi suất hoặc một khoản tiền khác có tính chất lãi cho cổ tức, trừ trường hợp cổ tức được trả vào tài khoản tiền gửi của cổ đông tại BAC A BANK.

Điều 85. Giải quyết tranh chấp nội bộ[70]

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của BAC A BANK hay tới quyền, nghĩa vụ của các cổ đông từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do pháp luật hoặc quyết định hành chính quy định, giữa:

a) Cổ đông với BAC A BANK; hoặc

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Tổng giám đốc hay các chức danh quản lý khác theo quy định của BAC A BANK.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan

[70] Điều 62 Điều lệ mẫu TT 116/2020/TT-BTC

đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát (hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền – tùy chọn) chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 6 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại (nếu các bên có thỏa thuận trọng tài và thỏa thuận đó có hiệu lực) hoặc Tòa án có thẩm quyền.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Trọng tài và Toà án sẽ do Trọng tài, Toà án phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG X
KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT, TỔ CHỨC LẠI, PHÁ SẢN, GIẢI THỂ, THANH LÝ

Mục 1 - KIỂM SOÁT ĐẶC BIỆT

Điều 86. Báo cáo khó khăn về khả năng chi trả[71]

Khi có nguy cơ mất khả năng chi trả, nguy cơ mất khả năng thanh toán, BAC A BANK phải kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về thực trạng, nguyên nhân, các biện pháp đã áp dụng, các biện pháp dự kiến áp dụng để khắc phục và các đề xuất, kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước.

Điều 87. Tình trạng kiểm soát đặc biệt[72]

BAC A BANK có thể bị Ngân hàng Nhà nước xem xét, đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt khi lâm vào một trong các trường hợp sau đây:

1. Mất, có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất, có nguy cơ mất khả năng thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;

2. Số lỗ lũy kế của BAC A BANK lớn hơn 50% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

3. Không duy trì được tỷ lệ an toàn vốn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 130 của Luật Các tổ chức tín dụng trong thời gian 12 tháng liên tục hoặc tỷ lệ an toàn vốn thấp hơn 4% trong thời gian 06 tháng liên tục;

4. Xếp hạng yếu kém trong 02 năm liên tục theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 88. Trách nhiệm của BAC A BANK, cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK khi được

[71] Khoản 2 Điều 145 Luật Các TCTD
[72] Khoản 1 Điều 145 Luật Các TCTD

kiểm soát đặc biệt[73]

1. BAC A BANK, cổ đông của BAC A BANK khi được kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:

a) Xây dựng phương án cơ cấu lại theo yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt;

b) Thực hiện chủ trương, phương án cơ cấu lại đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt;

c) Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước quy định tại Điều 146a của Luật Các tổ chức tín dụng;

d) Thực hiện quyết định, yêu cầu của Ban kiểm soát đặc biệt quy định tại Điều 146b của Luật Các tổ chức tín dụng.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của BAC A BANK khi được kiểm soát đặc biệt có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động kinh doanh của BAC A BANK, bảo đảm an toàn tài sản của BAC A BANK.

Điều 89. Khoản vay đặc biệt[74]

1. BAC A BANK khi được kiểm soát đặc biệt được vay đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam và các tổ chức tín dụng khác trong trường hợp sau đây:

a) Để hỗ trợ thanh khoản khi BAC A BANK có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc lâm vào tình trạng mất khả năng chi trả, đe dọa sự ổn định của hệ thống trong thời gian BAC A BANK được kiểm soát đặc biệt, bao gồm cả trường hợp BAC A BANK đang thực hiện phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt;

b) Để hỗ trợ phục hồi theo phương án phục hồi, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

2. Khoản vay đặc biệt được ưu tiên hoàn trả trước tất cả các khoản nợ khác, kể cả các khoản nợ có tài sản bảo đảm của BAC A BANK trong trường hợp sau đây:

a) Khi đến hạn trả nợ, trừ trường hợp trong thời gian phương án cơ cấu lại chưa được phê duyệt hoặc trường hợp thay đổi phương án cơ cấu lại nhưng chưa được phê duyệt;

b) Khi giải thể, phá sản BAC A BANK.

Điều 90. Chấm dứt kiểm soát đặc biệt[75]

---

[73] Điều 146c Luật Các TCTD
[74] Điều 146d Luật Các TCTD

Việc kiểm soát đặc biệt đối với BAC A BANK được Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. BAC A BANK khắc phục được tình trạng dẫn đến BAC A BANK được đặt vào kiểm soát đặc biệt và tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn quy định tại Điều 130 của Luật các Tổ chức tín dụng.

2. Trong thời gian kiểm soát đặc biệt, BAC A BANK được sáp nhập, hợp nhất vào tổ chức tín dụng khác hoặc bị giải thể.

3. Sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản để tiến hành thủ tục phá sản BAC A BANK.

Mục 2 - TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN, THANH LÝ

Điều 91. Tổ chức lại BAC A BANK[76]

1. BAC A BANK được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận việc tổ chức lại thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 92. Giải thể BAC A BANK[77]

BAC A BANK giải thể trong các trường hợp sau đây:

1. Tự nguyện xin giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;

2. Khi hết thời hạn hoạt động không xin gia hạn hoặc xin gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;

3. Bị thu hồi Giấy phép.

Điều 93. Phá sản BAC A BANK[78]

1. Sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấm dứt kiểm soát đặc biệt hoặc văn bản chấm dứt áp dụng hoặc văn bản không áp dụng các biện pháp phục hồi khả năng thanh toán mà BAC A BANK vẫn lâm vào tình trạng phá sản, thì BAC A BANK phải làm đơn yêu cầu Tòa án mở thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Thủ tục phá sản BAC A BANK được thực hiện theo các quy định của pháp luật về phá sản.

Điều 94. Thanh lý tài sản của BAC A BANK[79]

---

[75] Điều 145b Luật Các TCTD
[76] Điều 153 Luật Các TCTD
[77] Điều 154 Luật Các TCTD
[78] Điều 155 Luật Các TCTD
[79] Điều 156 Luật Các TCTD

1. Trong trường hợp BAC A BANK bị tuyên bố phá sản, việc thanh lý tài sản của BAC A BANK được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.

2. Khi giải thể theo quy định tại Điều 92 Điều lệ này, BAC A BANK phải tiến hành thanh lý tài sản dưới sự giám sát của Ngân hàng Nhà nước và theo trình tự, thủ tục thanh lý tài sản do Ngân hàng Nhà nước quy định.

3. BAC A BANK có trách nhiệm thanh toán các chi phí liên quan đến việc thanh lý tài sản.

4. Sau khi Thẩm phán chỉ định Quản tài viên hoặc doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản, Ngân hàng Nhà nước thu hồi Giấy phép của BAC A BANK.

CHƯƠNG XI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 95. Luật điều chỉnh, giải thích Điều lệ

Điều lệ này được điều chỉnh theo Pháp luật Việt Nam. Nếu một điều hoặc một phần của một điều là bất hợp pháp, không có hiệu lực thi hành hay vô hiệu thì điều hoặc phần điều đó được được xem là xóa khỏi Điều lệ này nhưng phần còn lại của Điều lệ không bị ảnh hưởng.

Điều 96. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của BAC A BANK chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của BAC A BANK.

Điều 97. Ngày hiệu lực

Bản Điều lệ này gồm 11 Chương, 98 Điều, được Đại hội đồng cổ đông BAC A BANK nhất trí thông qua theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2023 và Quyết định số 23/2024/QĐ-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Điều lệ Ngân hàng TMCP Bắc Á. Bản Điều lệ này thay thế cho bản Điều lệ cũ trước đây của BAC A BANK.

Điều 98. Điều khoản cuối cùng

1. Điều lệ này được lập thành 09 bản, có giá trị pháp lý như nhau, trong đó:

- 01 bản nộp Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng);
- 01 bản nộp Trung tâm lưu ký chứng khoán;
- 05 bản đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- 02 bản lưu trữ tại trụ sở chính của BAC A BANK.

2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của BAC A BANK.

3. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là Tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của BAC A BANK cũng như Biên bản của các cuộc họp kể trên là Tiếng Việt. Các cổ đông là nước ngoài (nếu có) tự chuẩn bị và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 2900325526 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BẮC Á
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Thái Hương